
**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**

Kinh Đại Bồn (2)

<blockquote>Kalama tri ân bạn ngọc_ngopham ghi chép.</blockquote>

[27/09/2022 - 12:42 - ngọc_ngopham]

Kinh Đại bồn (2)

Ở trong Chánh kinh, bà con hoàn toàn có thể tự đọc, không có gì là khó hiểu, tối nghĩa. Chúng tôi chỉ hỗ trợ cho bà con phần chú giải.

Chẳng hạn như hôm qua, chúng tôi vào facebook có đọc lại phần ghi chú của cô Giọt Mưa Cuối Mùa, tôi cho rằng theo dõi bài học bằng những ghi chú như vậy là được rồi. Mong là bà con ghi chú để làm của luôn, vì mai một chúng tôi chỉ nhắc lại thôi, chứ chi li thì cũng ngán. Có nhiều khi cũng không nhớ nằm ở đâu, thôi thì gặp đâu biết đó.

Hôm qua chúng ta đã học xong phần chú giải Phạm Thiên năm cõi tịnh cư tức là năm cõi sắc giới cao nhất, là những vị mà họ theo dõi. Cái tuổi thọ của họ lâu lắm, cho nên họ có đủ thời gian và tuổi thọ để theo dõi cái buổi đầu của mỗi trái đất khi nó hình thành. Họ thấy có bao nhiêu hoa sen xuất hiện là họ biết có bao nhiêu Phật ra đời. Còn khi họ không thấy hoa sen nào hết là họ biết là không có.

Bây giờ tiếp theo là trong chú giải có giải thích thêm một phần nữa đó là tuổi thọ của chư Phật. Tuổi thọ của chư Phật không thể quá một trăm ngàn mà cũng không thể dưới một trăm tuổi. Dĩ nhiên trong room sẽ có những vị không thể tin nổi chuyện này làm sao có một thời kì vậy. Chúng tôi cũng không biết đường giúp, chỉ giảng theo Kinh. Theo Kinh, có những giai đoạn chúng sinh sống rất lâu, còn chuyện sống thọ nó đi theo chu kỳ nghĩa là nó lên đến vô số tuổi rồi bắt đầu nó tuột từ từ xuống tận cùng là mười tuổi. Một kiếp người chỉ có mười tuổi thôi, năm tuổi là đã có vợ chồng, con cái. Nó giống như con mèo, con chuột. Cái tuổi của mình lúc đó mình còn nhỏ, nhỏ con đến độ cây cà, cây ớt mình phải leo. Nói chung cái sức vóc, tuổi thọ của mình khi đó chỉ tầm tầm khoảng con mèo, con chuột. Giờ thì thôi nghe, là hoàn toàn là u mê, không biết gì hết tron. Rồi từ chỗ đó, nó mới lên từ từ đến vô số tuổi. Nó xuống từ từ, cứ trung bình một trăm năm giảm một tuổi. Chẳng hạn như thời Đức Phật, cái mức tuổi trung bình là một trăm thì trải qua hai mươi lăm thế kỷ, bây giờ mức trung bình của nhân loại là khoảng bảy mươi lăm, đại khái như vậy, cứ trung bình một thế kỷ, mất một tuổi. Đó là thời kỳ tuổi giảm. Tuổi tăng cũng vậy, nó cứ tăng từ từ, cứ trung bình một thế kỷ tăng một tuổi.

Và có vị sẽ hỏi là “Vì đâu mà tăng và vì đâu mà giảm?”

Đó là do đời sống đạo đức của nhân loại. Khi giảm quá người ta có ý người ta tu, người ta tu hành nên nó lên từ từ, khi người ta sống đến vô số tuổi. Khi mà người ta dễ vui, tuổi bắt đầu tuột trở lại, tuột xuống. Cứ như vậy.

Và một điều đặc biệt phải nhớ thêm là chư Phật luôn ra đời trong thời điểm gọi là tuổi giảm. Các vị nhớ nha, tuổi giảm có nghĩa là chúng tôi vừa nói đó, tức là tuổi thọ của chúng sinh, nhân loại từ

mười lên từ từ đến vô số, rồi từ vô số mới tuột xuống từ từ, lúc mà nó đang tuột. Chư Phật không ra đời trong lúc tuổi tăng.

Còn lý do thứ hai trong đây giải thích là, chư Phật không ra đời trong thời gian chúng sanh sống quá một trăm ngàn tuổi. Bởi vì lúc đó sự vô thường, sự phù du của kiếp sống khó thấy bởi vì người ta sống lâu quá. Cho nên thời điểm mà chư Phật ra đời, thọ nhất tối đa đến một trăm ngàn chứ không thể hơn, còn dưới một trăm tuổi thì không được. Dưới mức một trăm tuổi, bởi vì khi tuổi thọ ít quá, tâm sinh lý của mình, thứ nhất là không thích hợp cho những suy tưởng cao siêu.

Bằng chứng như hôm nay, trong room của mình, nếu chịu nghĩ lại sẽ thấy ngán. Mình bây giờ bảy mươi lăm tuổi, trừ ra mười tám năm đầu đời thì mình còn lại bao nhiêu, còn lại năm mươi bảy. Năm mươi bảy tuổi mà quý vị mất khoảng mười năm hoặc là học nghề hoặc học đại học, tôi lấy trung bình là mười năm. Nghĩa là đến khoảng hai mươi tám tuổi đến ba mươi tuổi, chúng ta mới có khả năng đi kiếm tiền. Chúng ta kiếm tiền liên tục trong vòng ba mươi năm từ năm ba mươi tuổi đến năm sáu mươi tuổi như bên Thụy Sĩ, bên Đức thì sáu mươi, sáu mươi lăm tuổi là về hưu. Như vậy chúng ta mất ba mươi năm đầu đời cho chuyện ruồi bu, có nghĩa là hai mươi năm trưởng thành cộng mười năm học nghề học chữ là ba mươi năm. Mất thêm ba mươi năm để đi làm kiếm tiền, có vợ có chồng, có con, có sự sản, có gia tài, xong xuôi đến sáu mươi lăm là hưu. Chúng ta coi như sống gọi là, khỏe mạnh, không bệnh hoạn và gia đạo bình yên, thì đến năm sáu mươi lăm chúng ta sống ngon lành lắm thì được đến khoảng năm tám mươi tuổi thôi. Kết thúc. Bắt đầu nằm một chỗ. Nếu còn đi đứng thì coi như không còn đáng kể nữa, đi đứng chậm chạp, khó khăn, mệt nhọc, đau đớn, nhức mỏi suốt ngày. Sở dĩ chúng tôi phải phân tích như vậy để bà con thấy tuổi thọ mình mà ngắn quá, thời gian chúng ta ưu tư cho những vấn đề tâm linh tinh thần không còn nhiều nữa. Bởi vì gia tài bảy mươi lăm, trong khi mình mất hết ba mươi năm đầu đời để chuẩn bị làm giàn phóng. Ba mươi năm tiếp theo là gây dựng cuộc đời, gây dựng sự nghiệp, gây dựng gia đình. Vậy là mất hết sáu mươi năm.

Như vậy thời gian còn lại sau sáu mươi năm là cái gì? Quý vị đừng có nói với tôi là lúc đó tôi sẽ dành thời giờ tâm linh tinh thần. Nói thiệt nhe, tôi cũng năm mươi rồi, tôi biết mà. Càng về lớn tuổi, nếu trước đó không có chuẩn bị về tinh thần. Ví dụ như mình không phải là người hiếu học, mình không phải là người thích đọc sách, không phải là người chuộng về đời sống tâm linh thì sau năm mươi tuổi, càng lúc mình càng bệ rạc, gọi là sa đà chứ không có lên được, không góc đầu lên nổi đâu.

Cho nên chư Phật ra đời khi tuổi thọ ít quá khó mà độ chúng sinh. Các Ngài là ok rồi nhưng mà chúng sinh thì không còn sẵn sàng nữa vì tuổi thọ ít quá.

Điều thứ hai, trong đây giải thích là tất cả Bồ tát Toàn giác Kiếp chót đều tục sinh tức là đầu thai bằng tâm gọi là Đại quả, Thọ Hỷ, Hợp trí, Vô trợ. Nhớ nha.

Chỗ này chúng tôi ngừng lại một chút để giải thích vì nhiều người trong room không biết tâm này là tâm gì. Theo trong A tỳ đàm, Tâm thiện của mình luôn có ba khía cạnh:

1. Hứng khởi hay thờ ơ
2. Có trí đi cùng hay không
3. Tự phát hay do tác động

Cái tâm thiện của mỗi người, dầu chúng ta có học đạo hay không học đạo, luôn luôn có ba khía cạnh này.

Một là hứng khởi hay thờ ơ, nghĩa là có nhiều khi mình làm phước, nghe người ta rủ thì cũng làm, hùn tiền thì cũng hùn; đi chùa rồi cũng đi nhưng mà cũng thờ ơ. Hoặc là khi thấy khổ thì mình cũng giúp cho chút ít vậy đó, lòng thì cũng thờ ơ, nguội lạnh, lãnh đạm. Trường hợp đó tâm thiện gọi là Thọ xả. Còn lúc mình làm phước với tâm hào hứng, vui vẻ, phấn khởi thì gọi là Thọ hỷ. Đó là khía cạnh thứ nhất của Tâm thiện.

Khía cạnh thứ hai - có trí tuệ đi cùng hay không? Nghĩa là, khi mình làm phước, đây là công đức, đây là phước lành đều biết rõ. Có trường hợp, làm mà cái đầu trót quớt, tiện tay thì làm. Có trường hợp làm với sự hiểu biết do kiến thức hay là hiểu biết với khả năng suy tư. Tâm thiện đó được gọi là có trí hay không có trí đi cùng.

Cái thứ ba, Tâm thiện tự phát hay do tác động. Nghĩa là, quý vị tự hiểu, Tự phát nghĩa là không cần ai xúi giục, không cần ai dụ khi, không cần ai rủ quên, tuyên truyền, nhồi sọ, tẩy não. Tự nhiên mình thấy thích thì mình làm, xắn tay áo, xắn quần nhảy vô làm. Trường hợp đó gọi là Vô trợ. Còn hữu trợ, trước khi làm, mình cũng chưa sẵn sàng lắm. Người ta nói vô nói ra, mình thấy thôi kệ, không làm cũng kỳ, thấy tội nghiệp mình giúp. Sự do dự của bản thân hay sự tác động từ ai đó, trường hợp đó gọi là Hữu trợ.

Như vậy, một cái Tâm thiện có ba khía cạnh: 1. Về cảm xúc: nó là hứng khởi hay thờ ơ. 2. Có trí đi cùng hay không. 3. Tự phát hay do tác động.

Câu này phải ghi: Tâm thiện lúc tạo nghiệp thuộc loại nào thì sẽ cho quả tương ứng như vậy.

Người làm thiện Tâm hợp trí, đời sau tái sanh Tâm có trí.

Làm thiện bằng Tâm hứng khởi, sẽ tái sinh bằng Tâm vui vẻ.

Làm thiện bằng Tâm tự phát, quả lành sau này sẽ trở mau chóng.

Nhớ nhe, nhớ cái này quan trọng.

Nghĩa là, làm thiện bằng Tâm hứng khởi, sẽ sanh thành tâm vui. Vậy nên có nhiều người sanh ra, đứa bé mình thấy cả một bầu trời mùa Xuân. Còn nhiều bé, sinh ra nó khóc cà è cà è. Lớn lên thì người lạnh lùng, hờ hững, vô tâm. Có người thì chuyện đầu tiên gặp mặt họ là họ bắt họ cười. Môi họ không mất nụ cười, nụ cười này chưa phai thì nụ khác đã hiện ra. Có những người sanh ra, họ rất là vui vẻ. Được sanh làm người là quả lành, đúng, nhưng tánh mình vui hay không vui là do cái Tâm thiện đời trước của mình là Thọ hỷ, Thọ xả.

Thứ hai, đời trước mình làm thiện bằng Tâm hợp trí, Tâm có trí, đời này sanh ra mình mau chóng, nhậm lạ, bén nhạy. Còn không, nó cứ ù ù cạc cạc, nó cứ lù đù, nó cứ như té giếng vậy đó.

Thứ ba, nếu làm thiện bằng sự tự phát nhanh chóng, mau lạ, quả lành cũng nhanh chóng, mau lạ. Có người cũng giàu sang nhưng mà trầy trật, gian nan, nói chung cũng có gia đạo ngon lành, sự sản ngon lành, có bằng cấp, học vị ngon lành nhưng khi họ kể mình buồn ngủ lắm. Trải qua bao nhiêu gian nan thử thách rồi cuối cùng cũng được nhưng thường là phút 89 không à. Làm gì cũng phút 89. Được cái gì cũng ở phút 89. Bởi vì lúc xưa làm phước bằng tâm lờ đờ. Nhớ nhe. 15:42

[28/09/2022 - 02:22 - ngọc_ngopham]

Tất cả Bồ Tát Toàn Giác Kiếp chót theo ở trong đây nói đều tái sanh bằng cái Tâm Đại quả, Thọ hỷ. Đại quả nghĩa là quả của Đại thiện đó, bởi vì ngày xưa Ngài làm phước lúc nào cũng hào hứng hết. Hợp trí nghĩa là Ngài sinh ra Ngài rất là thông minh. Vô trợ có nghĩa là Ngài Kiếp chót, cái gì mà Ngài cần, Ngài muốn sẽ có được là mau. Tuy nhiên, chữ Tuy nhiên này mới mệt, theo Ngài Mahasiva, chư Bồ Tát tục sinh bằng Tâm Thọ xả vì không còn tha thiết trong cảnh dục nữa, đây là ý kiến riêng tư, Ngài nói như vậy đó.

Theo truyền thống thì nói rằng, truyền thống, kinh điển nói rằng Ngài Bồ Tát tái sinh bằng Tâm Thọ hỷ bởi vì tuy trình độ nhận thức của Ngài rất cao nhưng mà qua nhiều đời, thói quen làm phước lúc nào cũng vui vẻ, sẵn sàng nên cái quả trở ra cũng vui vẻ sẵn sàng. Riêng như Ngài này, Ngài nói rằng, theo Ngài chắc có lẽ là Thọ xả bởi vì cái chuyện từ cõi Trời xuống cõi Người để thành Phật, mục đích là để thành Phật chứ nếu không phải vì quả vị Phật chắc Ngài cũng không tha thiết cái chuyện xuống làm Người rồi hưởng cảnh giàu sang, có vợ có con, rồi phải bị già, bị bệnh, rồi tóc bạc, răng long, mồi gói, dùn da. Ngài không ham nhưng vì tại sự nhân duyên, ra đời, đầu sinh mà vì nhân duyên ra đời thành Phật nên xuống mà thôi.

Một ông vua kẹt quá xắn quần, nhảy xuống sinh. Vậy đó. Chứ một ông vua chúa, tỳ phú mà kêu họ xắn quần, nhảy xuống sinh, họ cũng ngán lắm. Nhưng vì một hoàn cảnh đặc biệt nào đó, chẳng hạn như ông vua Thái lan. Mỗi năm có một cái ngày, lúc còn trẻ bây giờ đến già lúc gần đi rồi, vua Thái lan gân mắt rồi, lúc Ông còn khỏe, đến cái lễ gọi là lễ Hạ điền, lễ mở cày. Vua xắn quần đi dưới ruộng. Ông cầm cày cho con bò kéo để cầu Quốc thái Dân an, làm gương Nông nghiệp cho người dân. Kẹt thì nhảy xuống chứ có ông nhà giàu nào khoái sinh bần đâu.

Ở đây cũng vậy, ngài Bồ Tát Kiếp chót, theo Ngài Mahasiva, bắt đắc dĩ Ngài phải xuống cõi Người chứ Ngài đâu có vui vẻ coi cái đó. Minh tham khảo cho biết vậy thôi chứ còn Ngài xài cái Tâm nào, muốn gặp Ngài thì gặp Bồ Tát Di Lạc hỏi, nha.

Tiếp theo trong đây có câu này quan trọng. Theo Sớ Giải, người tục sinh bằng Tâm như vậy sẽ sống rất lâu. Đặc biệt, các Bồ tát trước khi chết ở cõi Đâu Súc đều an trú Từ Tâm (mettā ...) nên lẽ ra các Ngài sẽ nhờ vậy mà sống lâu hơn người bình thường. Nhưng tất cả Chư Phật đều luôn sống ít hơn chúng sanh đương thời, ít để khiến thiên hạ tình cảm. Lẽ ra các Ngài nhờ vậy mà sống lâu hơn người bình thường, nhưng đó là nói lý. Trong thực tế, tất cả chư Phật đều luôn sống ít hơn chúng sanh trong đời một ít, chúng sanh 100 tuổi, các Ngài sẽ tịch trước tuổi một trăm.

Trong khi đó những vị khác có thể sống lâu hơn. Ví dụ như là ... Ngài Maaha kasyapa - Đệ Nhất Đầu Đà, Ngài Ananda đều sống 120 tuổi. Ngài Anurudha, Đệ Nhất Thiên Nhân, thì sống 150 tuổi. Ngài Bakkula, Đệ Nhất Vô bệnh, sống 160 tuổi.

Riêng Đức Phật chỉ thọ 80 tuổi thôi.

Trong đây mới nói thêm, tuổi thọ của chư Phật nói riêng và nhân loại nói chung còn do ít nhất là do hai nguyên nhân. Một là thời tiết hay điều kiện thiên nhiên, sinh thái. Hai là thực phẩm nhân loại thời đó ăn uống.

Trong Kinh nói là quan trọng lắm, bởi vì chính môi trường sinh thái, ví dụ trong Kinh nói thời kỳ chúng sinh sống lâu, họ không bị cái nóng quá, lạnh quá, mưa lâu quá, nắng lâu quá. Tất cả đều ở trong mức độ vừa chừng thích hợp nhất, tức là vừa đủ nắng sẽ qua mưa, mưa vừa đủ sẽ qua nắng. Và nhiệt độ chỉ mát mát, ẩm ẩm chứ không quá nóng và quá lạnh. Nhưng trong thời kỳ chúng sinh có tuổi thọ ít, thời tiết thường thất thường và nhiều khi điều kiện sinh thái trở thành môi trường để tạo ra nhiều cái mầm bệnh, virus, bacteria. Vậy cũng do điều kiện thời tiết, nhiệt độ của Trái đất. Ecology rất là quan trọng.

Tiếp theo đó là thực phẩm, chính vì điều kiện thiên nhiên có tác động đến thực phẩm. Ngay trong nước uống, rau trái, thực phẩm, thịt cá, động vật... đã chứa mầm bệnh trong đó. Nên khi mình ở trong thời kỳ đó, mình ăn loại thực phẩm đó, sức khỏe của mình bị ảnh hưởng. Mà hễ sức khỏe bị ảnh hưởng nên dứt khoát tuổi thọ bị ảnh hưởng. Đó là trong chú giải nói, chứ không phải tôi nói với tư cách chuyên gia.

Trong đây mới nói thêm, thời kỳ chúng sanh ác, cho học thêm cái này nữa.

Chu kỳ phát triển của thế giới trải qua các giai đoạn sau:

- Thiện nhiều hơn ác
- Ác nhiều hơn thiện
- Thiện ác bằng nhau

Chính mức độ thiện ác của chúng sinh trên Trái đất sẽ tác động tích cực hay tiêu cực lên môi trường sinh thái. Đó là Kinh nói.

Chu kỳ phát triển của thế giới trải qua các giai đoạn thiện nhiều hơn ác, ác nhiều hơn thiện, thiện ác bằng nhau. Có nghĩa đến một lúc chúng sanh trên hành tinh này sống phần lớn mười người số người ác chỉ là một phần nhỏ so với số người thiện. Rồi có lúc số người thiện ít hơn số người ác. Rồi có lúc trên Trái đất này là 50:50. Nhưng mình thấy hôm nay trên Trái đất, số người ác nhiều hơn số người thiện mặc dù phương tiện truyền thông đại chúng mình thấy cái tốt cái ác, cái xấu ra bị thiên hạ ném đá, chửi cho tan nát. Mình quan sát trên phương tiện truyền thông, mình tưởng Trái đất đang tốt lên, nhưng không phải, chém gió thôi, nổ thôi. Những người lên tiếng chửi trên facebook, mấy trang web riêng, v.v, báo chí mình thấy cái comment chửi người xấu...

Thực tế đó là trên mặt nổi, ở mặt chìm, ngày nay người xấu nhiều hơn người tốt. Là sao?

Thứ nhất, thành phần nhân loại mà được giáo dục tới nơi tới chốn, được hàm dưỡng về đạo đức, có đủ ăn đủ mặc để có thể từ chối của rơi. Số này không nhiều lắm đâu thưa Quý vị trong room. Tôi mới mất cái phone. Vừa rồi tôi đi Tây ban nha, tôi bị mất cái phone, mất đơn giản vì quên kéo cái zipper nên nó rớt ra. Khi mình về xe, mình mới biết mình mất. Người ta thấy mình rớt, người ta không thèm kêu.

Lòng người bây giờ, có thể mình đang ở Mỹ, Tây Âu, Bắc Âu, mình dễ làm thơ vì nghĩ thế giới này đang đẹp. Nhưng ở Châu Mỹ nếu bỏ Bắc Mỹ; Châu Âu bỏ Tây Âu; Châu Á bỏ Nam Hàn, Nhật Bản, Singapore, bảy tỉ người mà mình lựa ra số người mà mình có thể yên tâm ngủ không cần đóng cửa, của rơi ngoài đường không sợ mất - người ta lượm xong người ta giao cho cảnh sát, còn giao cho những văn phòng tiếp nhận của rơi thì số người trên hành tinh tính theo % có thể làm được

chuyện đó, là làm chuyện khi mình mất đồ mình yên tâm, nhiều lắm là 20% tính trên toàn cầu. Có nghĩa là, thế giới mình đang ở giai đoạn ác nhiều hơn thiện.

Trong Kinh nói, khi Phật Di Lạc ra đời, lúc đó thiện nhiều hơn ác.

Rồi sẽ có một lúc là thời điểm giao thoa giữa hai chu kỳ sẽ có thiện - ác bằng nhau, 50:50.

Khi thiện - ác của chúng sinh ảnh hưởng đến môi trường sinh thái là sao?

Tác động bằng cách xui khiến các nhà lãnh đạo và những cử tri bầu lãnh đạo.

Tác động bằng cách nào? Chính cái nghiệp thiện - ác của chúng sanh, ngoài những cái tác động mà mình không thấy được, còn 1 cách tác động là xui khiến cho các nhà lãnh đạo và những cử tri bầu lãnh đạo. Với tâm tình bất thiện, người ta sẽ chọn ra những người bất xứng.

Đặc biệt, cái luật trong vũ trụ là dân nghèo thường dốt và dốt thường bị dụ khị. Như ông Hugo Chavez hoặc nhiều kẻ khác luôn hô hào, ủng hộ dân nghèo, lấy vấn đề đấu tranh giai cấp ra để tuyên truyền buổi đầu, tay đó 99% sau này xài không được.

Trong khi mình thấy rõ ràng là chuyện xây dựng đất nước, đầu tiên không phải nhắm vô dân nghèo mà phải xem đất nước hiện đang cần cái gì? Có thể đất nước đang nghèo thiệt, có nhiều quốc gia coi nặng về giáo dục, có những quốc gia coi nặng về nông nghiệp... Không phải lúc nào cũng đem cái bài cũ ra tui lên là bà con nghèo sẽ khỏe ru. Đó là một lời hứa rất bậy bạ, nghe ngon thiệt nhưng không phải.

Cho nên chính cái nghiệp nó khiến cho các nhà lãnh đạo có suy nghĩ tầm bậy hoặc nó khiến cho dân bầu những nhà lãnh đạo tầm bậy. Cuối cùng, cả đất nước khổ. Cho nên nói rõ, khi giới cầm quyền bất chính, dân sẽ tất loạn, trời đất đảo lộn, thời tiết bất thường, thất mùa, thiên tai rồi từ đó đói nghèo, tệ nạn. Và tệ nạn bằng tội ác, bằng hình phạt, tù tội.

Xin xem thêm Kinh Chuyển Luân Vương Trường Bộ. Toàn bộ những chuyện này tôi không tưởng tượng ra để nói.

Nó khiến cho dân có những suy nghĩ tào lao rồi sẽ chấp nhận những lời tuyên truyền, rù quên, rồi họ mới chuốc khổ, chuốc họa. Từ chỗ thiên nhiên có vấn đề, sẽ dẫn đến sự yếu thọ.

Khi nào vua bất chánh, tướng lãnh, quan lại bất chánh, dân chúng bất chánh. Từ chỗ mọi người bất chánh, chư Thiên trên địa cầu, các loài sống trong rừng không còn hộ trì con người nữa. Sẽ không khiến cho mưa thuận gió hòa. Mặc dù mưa gió có hai lý do - Một là do nghiệp chúng sanh - Hai là do tác động của Chư Thiên. Khi Chư Thiên bất mãn mình rồi, họ cũng có thể cho mưa không thuận, gió không hòa.

Chuyện thứ hai, Bồ Tát Kiếp Chót thường sống hết tuổi thọ mới sanh xuống làm Phật. Trước đó thường chú nguyện chết sớm khi sanh vào những cõi Trời trường thọ để xuống cõi Người hành Ba la mật.

Một điều nữa, xem Chánh Kinh ta thấy, tuổi thọ của Chư Phật từ đời Đức Phật Vipassì đến đời Phật Thích Ca có vẻ như từ cao xuống thấp theo một đường thẳng. Chú giải nói như vậy.

Thật ra từ đời Phật Vipassì qua đến Trái đất này là 91 đại kiếp. Đó là một chữ không phải là một Trái đất. Thứ hai, Phật đầu tiên của Trái đất này là Kakusandha sống 40 ngàn tuổi, Phật thứ hai là 30 ngàn, Phật thứ ba là 20 ngàn.

Thật ra từ Phật này qua Phật kia có nhiều lần tăng giảm tuổi thọ.

Trong chú giải nói rõ, Đức Phật Vipassì sống được 80 ngàn tuổi, Phật Sikhi sống được 70 ngàn tuổi xem giống như tuổi thọ càng lúc càng giảm theo đường thẳng. Thật ra không phải vậy, tuổi tăng tăng rồi giảm giảm nhiều lần chứ không phải là một đường thẳng.

Ví dụ, Đức Phật đầu tiên trên Trái đất từ tuổi thọ chúng sanh đầu tiên là vô số tuột từ từ đến Đức Phật đầu tiên ra đời, Kakusandha. Ngài ra đời xong, tuổi thọ chúng sanh mới giảm tiếp còn 10 rồi mới lên đến vô số rồi mới xuống 10 mà mấy lần như vậy mới đến ông thứ hai là Phật Câu Na Hàm Mâu Ni.

Phật Câu Na Hàm Mâu Ni ra đời lúc tuổi thọ đang giảm còn 30. Ngài ra đời, Ngài hóa đạo, Ngài tịch tuổi thọ giảm từ từ xuống 10. Rồi từ 10 lên đến vô số mấy lần như vậy đến Phật thứ ba là Phật Ca Diếp.

Lúc Phật Ca Diếp ra đời, tuổi thọ cũng đang trên đường đi xuống đến 20. Ngài ra đời, Ngài Niết bàn xong tuổi thọ chúng sanh xuống từ từ còn 10, rồi lên vô số, mấy lần như vậy đến lúc Phật Thích Ca ra đời lúc đó tuổi thọ chúng sanh trên Trái đất còn 100. (41:11)

[11/10/2022 - 03:24 - ngoc_ngopham]

Từ 100 đó tuổi giảm nữa cho đến lúc Giáo pháp mình 5000 năm, lúc đó con người còn 40-50 tuổi thôi. Nhưng chưa hết, nó còn xuống nữa, xuống cho đến còn 10. Từ 10 lên vô số, vô số rồi xuống 10. Mấy lần như vậy đến lần cuối là Đức Phật Di Lạc ra đời. Nó đang trên đường giảm, nó giảm từ vô số, giảm từ từ, giảm đến còn 8000 thì Ngài ra. Ngài ra đời xong, Ngài hoằng pháp, tuổi thọ của Ngài kết thúc Ngài để lại Giáo pháp trong một thời gian cũng 80 chục ngàn, xong rồi Ngài tịch. Tịch xong để lại Giáo pháp trong thời gian cũng lâu là 80 ngàn xong Giáo pháp mất. Tuổi thọ chúng sanh cũng tuột dần xuống 10 mới lên vô số rồi lại xuống 10, mấy tăng như vậy đến lúc Trái đất bị hủy hoại. Không phải hoại ít đâu, một lần cả ngàn tỉ thế giới đều hoại hết. Cứ như vậy, vô số cái ngàn tỉ như vậy. Nguyên một group hư cả ngàn tỉ, mai một ngàn tỉ khác cũng bị vô thường. Không có cái gì trong cuộc đời này mà còn hoài.

Nguyên cái xóm của thằng Tèo bị cháy, rồi phục dựng lại thành xóm mới. Xóm thằng Tí cháy rụi xong làm lại xóm mới. Lúc bây giờ xóm chị dâu của Tèo, anh rể của Tí, vòng vòng như thế. Khi xóm của Tèo bị hủy, xóm Tí còn. Khi xóm Tí hủy, xóm Tèo có cái mới. Cho nên chúng sanh đi vòng vòng từ cõi này đến cõi kia.

Người đã được thọ ký thành Phật, thành Đẳng giác, Thanh văn thì không còn qua lại các hệ vũ trụ khác, không còn qua xóm ngàn tỉ khác mà chỉ quần quanh trong group này thôi.

Vì sao vậy? Là vì để kết duyên và cộng nghiệp thầy trò với chúng sinh khác.

Ví dụ, Ngài Xá Lợi Phất được thọ ký rồi, Ngài được Đức Phật ... thọ ký sẽ là Đệ Tử Đệ Nhất Thịnh Văn của Phật. Ngài phải đi tới đi lui, thiếu duyên thì thôi, đủ duyên phải gặp Bồ Tát Thích Ca để hỗ trợ giúp đỡ nhau qua lại qua lại. Các vị đệ tử khác cũng như vậy... Bồ Tát Thích Ca Mâu Ni khi Ngài thọ ký, Ngài cũng không đi đâu, Ngài chỉ quần quanh. Tại sao vậy? Ngài phải gieo duyên cho những người mà sau này sẽ gặp Ngài.

Trước đây tôi đã giải thích rồi, tại sao chúng sanh trong 1000 tỉ này và 1000 tỉ kia...? Những chúng sanh có điểm đồng chung nào đó, sẽ có mặt chung với nhau một hệ vũ trụ. Câu này quan trọng lắm. Nếu điểm đồng đó quá lớn, mình sẽ là mẹ, cha, con cái, anh, chị, bà con, bạn bè, láng giềng. Nếu điểm đồng hơi nhỏ một chút mình sẽ cùng có mặt trong Trái đất này. Có điểm đồng cùng là một Châu lục, ví dụ có điểm đồng cùng là dân Châu Phi, cùng là dân của Iraq, cùng là người 1 tỉnh, cùng 1 xóm với nhau, cùng 1 khu phố, 1 con đường. Phải có 1 điểm đồng nào đó, để làm chi? Để khi có động đất mới chết chung được, đi máy bay rớt mới chết chung được mặc dù bình thường mỗi người ở một nơi.

Người Tàu không biết họ có coi kinh không mà họ có câu: Có đi chung với nhau 1000 kiếp mới là vợ chồng, con cái, cha mẹ. Có đi với nhau 100 kiếp mới là anh em. Có đi chung kiếp mới đi chung một chuyến tàu.

Tôi thấy cũng có lý, nghĩa là phải có chung một điểm nào đó mới cộng nghiệp, qua lại rồi mới gặp nhau. Chẳng hạn năm 2002, có vụ tsunami chết 240 ngàn người, trong đó có nhiều có nhiều ông Tây qua chết chung. Nên mới nói có điểm đồng mới gặp nhau.

Tiếp theo là nói về những gốc cây mà Chư Phật thành đạo. Phần này tôi giảng sơ.

Do điều kiện sinh thái của mỗi thời kỳ, loài cây nào được xem là đẹp nhất hay do hạnh nguyện, sở thích của các Bồ Tát mà các Ngài sẽ thành đạo dưới gốc cây nào. Đây là phần Kinh nói, tôi muốn diễn dịch thêm.

Tôi đoán không lầm, có lẽ Ngài Phật Thích Ca thành Phật trong thời gian mà chúng sanh gian ác quá nên Ngài thành đạo dưới cây bồ đề chắc ăn nhất. Vì nếu Ngài thành dưới gốc danh mục cây trầm, cây cấm lai là bây giờ chùa nào, chùa này bị đốt sạch. Cây bồ đề không có giá trị gì hết, lá đẹp, có bóng mát nhưng làm củi không xong, lấy gỗ dùng không được vì toàn là sớ không à. Cưa tới đâu nước và nhựa trào ra tới đó. Chụm củi không được, phơi lâu khô, đốt không có than... Có lẽ Ngài lựa cây đó để cho chúng sanh hết tội, nếu cây xịn quá sẽ bị đọa hết rồi.

Cái này nói thêm, tên cây bằng tiếng Pali trong Tam tạng có thể bị dịch sai. Từ điển Pali của Đức, của Nhật, Tây ban nha có nghĩa dịch khác nhau. Cây của Đức Phật cách đây 80 ngàn Đại kiếp thành Phật, thử hỏi làm sao mình có thể biết chính xác (exactly) là cây gì để so với các cây thời này. Giải thích gì giải thích, mình phải trở lại thực tế đó là tên cây bằng tiếng Pali. Chỉ riêng về mặt văn bản học, thời Đức Giác Tông của Ngài Bửu Tron sẽ thấy đủ loại cây sứ, cây cầm lai...và đưng nặng lòng là cây gì.

Qua đến phân Thịnh văn.

Mỗi vị Phật có vô số đệ tử, Tăng, Ni, Nam nữ cư sĩ...

Nhưng thành phần cốt cán, mỗi vị Phật phải có 2 vị Thượng thủ và ít nhất là 47+13. Bên Ni cũng vậy, cũng phải có 2 vị Thượng thủ Thịnh văn - Đệ Nhất Thần Thông và Đệ Nhất Trí Tuệ. Còn 60 vị Đệ tử có biệt hạnh Đệ nhất Đầu đà, Đệ nhất Phân tảo v.v., Đệ nhất Túc mạng minh, Đệ nhất Ý quá thông, Đệ nhất Ảnh Lâm ... Tổng cộng lại, mỗi vị Phật tối thiểu phải có 2 vị thượng thủ và 60 vị Đại đệ tử có biệt hạnh - bên Tăng 47, bên Ni 13. Còn Hội chúng của Đức Phật thường được nhắc đến con số 80 là kể luôn Cư sĩ Nam, Nữ.

Đức Phật thường nói ngắn, mỗi một Đức Phật có 1 cặp Chí Thượng Thịnh Văn.

Trong Kinh này, chẳng hạn như Đức Phật Vipassì có 2 vị đó là Ngài Khanda và Ngài Tissa.

Phật tiếp theo là Phật Sikhi có 2 vị Thượng Thủ đệ tử là Abhibhù và Sambhava giống như 2 Ngài Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên.

Phật Vipassì tôi chỉ kể có 2 đệ tử thôi. Tại sao trong 7 vị Phật, tôi lại kể ra Phật Sikhi. Bởi vì 2 vị đệ tử có 1 vị tên Abhibhù và 1 vị tên Sambhava, trong đó vị Abhibhù được nhắc nhiều Kinh điển của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni có lần kể cho Ngài Anan nghe thế này: Anan có biết rằng, Đức Thế Tôn Sikhi có 1 Ngài đệ tử Đệ nhất Trí tuệ tên là Abhibhù (Người chiến thắng). Có lần Đức Phật Sikhi lên cõi Phạm Thiên để thuyết pháp. Ngài suy nghĩ là Abhibhù hãy có mặt ở đây với Như Lai. Với suy nghĩ như vậy đã chiêu cảm cho Ngài Abhibhù biết Đức Thế Tôn đang cần mình. Lập tức Ngài có mặt ở trên đó bên cạnh Đức Phật. Khi Đức Phật thấy Ngài Abhibhù lên, Ngài liền nói Ngài Abhibhù thuyết pháp cho Phạm Thiên đi. Lúc đó Ngài Abhibhù chú nguyện xin cho 1000 ... của tôi nói. Chú nguyện xong Ngài niệm đề mục Hư Không, Ánh Sáng cùng 1 lúc. Dùng nhiều đề mục như vậy để chú nguyện cho âm thanh của Ngài được vang xa 1000 vũ trụ và Ngài đọc bài kệ này:

“Hãy đứng dậy lên đường, hãy dẫn thân Phật pháp, hãy đánh bại ma quân như voi phá chồi lá”.

Tôi thuộc lòng vì tôi rất thích câu chuyện này.

Ngài đọc như vậy Chư Thiên thích lắm, họ hoan hỉ lắm, khích lệ sự tu hành của họ. Lát sau, khi Ngài trở về, chư Tăng dưới Trái đất nói rằng, nãy chúng tôi có nghe Ngài, nghe Tôn giả đọc như vậy. Ngài Anan nghe Đức Phật kể như vậy liền hỏi, Ngài hoan hỉ hỏi thôi: Bạch Thế Tôn, nếu 1 vị Thịnh văn có khả năng làm cho tiếng nói của mình vang xa 1000 vũ trụ như vậy, không biết một người như Thế Tôn sẽ như thế nào? Đức Phật nói: Này Anan, Abhibhù chỉ là 1 đệ tử, còn các Đấng Như Lai, giới hạn của các Ngài là vô lượng - các Ngài không có giới hạn. Các Đấng Như Lai muốn cho âm thanh của mình vang đến bao xa thì nó sẽ đến mức đó.

Lúc đó Ngài Anan nghe như vậy, Ngài chấp tay nói: Bạch Thế Tôn, thật là may mắn, thật là hữu hạnh, thật là hạnh phúc, thật là điểm phước cho con, con có được một bậc Đại Sư như là Thế Tôn. Lúc đó Ngài... đứng kê bên nói rằng: Đối với một Người như Thế Tôn, Tôn giả Anan nói như vậy có thừa hay không? Đức Phật mới lên tiếng: Này U..., đừng nên nói như vậy, đừng có cách nói dè bĩu Anan như vậy. U... có biết rằng với niềm hoan hỉ của Anan khi phát biểu câu nói đó - câu nói: Thật may mắn, thật điểm phước, thật vạn hạnh cho con có một vị Đại Sư như Thế Tôn. Với giây phút niềm hoan hỉ dạt dào của Anan, nếu ngay kiếp này mà Anan không chứng quả A la hán, với giây phút niệm tưởng Như Lai trong khoảnh khắc này, Anan sẽ 36 lần làm Thiên Vương Đế Thích, 36 lần làm Chuyển Luân Thánh Vương và vô số lần làm Phương Chủ Quốc Độ tức là làm những ông vua con. Kinh khủng như vậy.

Có nghĩa là khi mình học đạo, mình hiểu Phật nhiều hơn. Mỗi lần mình suy niệm về Đức Phật, công đức đó lớn. Chứ còn kêu tên Ngài và không hiểu gì về Ngài, công đức nhỏ xíu. Niệm Phật do hiểu được Giáo lý của Ngài, công đức đó ghê gớm, thâm hậu. Mắc chứng gì, Phật tử mình lại thờ ơ

chuyện này. Tối ngày cứ A-ra-han mà không hiểu là gì. Kinh sách đọc nhiều, niềm tin càng lớn, niềm Phật công đức càng dạt dào. Giáo lý èo uột, ốm yếu, niềm tin của mình cũng tụt nguyên theo. Nó quan trọng nên bà con phải học giáo lý là chỗ đó.

Đó là tích của Ngài Abhibhù.

Tiếp theo, sau Phật Abhibhù đến trái đất này, đầu tiên là Phật Kakusandha, rồi Konagamana, rồi Kassapa.

Phật đầu tiên là Phật Kakusandha, vị này Thượng thủ Thịnh văn đó là Ngài Vidhura Đệ Nhất Trí Tuệ, Ngài Sanjiva là Đệ Nhất Thần Thông.

Tại sao lại có tên Ngài là Sanjiva, nghĩa là người có mạng lớn. Tại sao? Bởi vì, một lần Ngài vào trong rừng, ngồi bên bờ sông, Ngài nhập thiền diệt thọ tướng định. (Nói sơ chút, diệt thọ tướng định nghĩa là họ đã đắc thiền vô sắc phi tưởng, phi phi tưởng cộng với tam hoặc tứ quả. Hai cái này cộng lại mới được nha. Khi họ muốn an hưởng Niết bàn, họ muốn dưỡng sức, họ thấy mệt mỏi chuyện đời quá. Họ chỉ cần nhập thiền phi tưởng, phi phi tưởng, họ mới chú nguyện: kể từ hôm nay trở đi trong một tuần, tôi hoàn toàn sống trong tình trạng không có tâm thức. Có nghĩa tam hoặc tứ quả cộng với phi tưởng, phi phi tưởng. Chỉ cần chú nguyện như vậy trong suốt tuần lễ, giống như cái xác vậy đó, nó chỉ khác cái xác vì cái thân nó còn hơi nóng. Đặc biệt trong suốt thời gian đó, không có lửa, không có gươm dao, không có vũ khí nào làm hại được cơ thể này hết). Có đám trẻ chăn bò, chăn trâu đi tắm sông, lạnh quá, nó ầu quá nên thấy bụi rậm châm lửa đốt để sưởi. Ngờ đâu sưởi xong, bụi rậm cháy tàn rồi, đám trẻ thấy có Ngài Sanjiva ngồi ở trong. Bọn trẻ nói tiêu rồi, ông Sư ngồi chung quanh là than. Nhưng hôm sau, bọn trẻ lại thấy ông Sư tỉnh bơ đi bát ngoài phố, bọn trẻ hết hồn, ông này mạng lớn, lửa đốt vậy mà không chết, giống như người Ai Cập xưa tin là con mèo có 9 mạng. Ở đây, bọn trẻ nói ông Sư này có mạng lớn như vậy chứ. Ông Sư Sanjiva là Sư mạng lớn, từ đó thành ngoại hiệu của Ngài chứ tên thiệt của Ngài là tên gì đó. 1:05:04

[13/10/2022 - 03:45 - ngọc ngopham]

Vị Phật thứ nhất của Trái đất Kakusandha có 2 vị đệ tử, vị thứ nhất là Sanjiva, vị thứ hai là Vidhura - Đệ Nhất Trí Tuệ.

Lúc đó Ngài Mục Kiền Liên là ác ma, rất ghét Phật giáo, và Ngài tìm mọi cách phá Phật giáo. Ác ma tên là Dusi. Ngài phá bằng cách Ngài dùng thần thông hiện ra mây ông Sư bảy tuổi, thiệt là đẹp, bay lơ lửng trên hư không, đi bát, hoặc thuyết pháp, hoặc là ngồi thiền. Dân chúng thấy cảnh mây ông Sư nhỏ, bay trên không, đi bát, ngồi thiền, thuyết pháp, họ thích quá. Cho nên, họ cúng dường, hộ độ, quy y chư Tăng, ủng hộ đời sống vật chất thừa mứa. Ông làm cho chư Tăng, những vị phạm mê danh lợi, thấy hình ảnh đó thích quá đi. Vừa lúc làm vậy xong, ông ấy đổi qua ông khác. Ông dùng thần thông cho người ta thấy có những vị Sư nhậu nhẹt, say sưa, bài bạc, hư đốn, té bờ, té bụi, tiếp xúc với phụ nữ bừa bãi ở làng trên xóm dưới, trong rừng, ngoài bụi. Để cho người ta bất mãn Phật giáo. Ngài phá bằng 2 cách:

Cách 1: tạo ra những hình ảnh để người ta đến với Phật giáo, cuồng tín Phật giáo. Tác động cho quần chúng cuồng tín, ủng hộ chư Tăng vô điều kiện.

Cách 2: tạo ra hình ảnh gây ác cảm đối với chư Tăng.

Ông ấy làm như vậy và làm suốt một thời gian.

Lúc đó Đức Phật Kakusandha còn. Khi Ngài thấy cảnh đó, Ngài nói với chư Tăng, hãy chánh niệm, chuyện rồi sẽ qua. Dầu cuộc đời có nhiều mật ngọt hay nhiều vị đắng, tất cả đều là vô thường. Đừng thấy người ta quỳ lạy, tưởng là ngon. Đừng thấy người ta dè bieu, bài xích, đâm ra thối chí. Ngài nói tất cả đều là vô thường, Đức Phật đã nhắc nhở chư Tăng như vậy. Cuối cùng mọi chuyện cũng qua đi, nghĩa là người ta biết chuyện.

Cuối cùng ác ma một ngày kia không có dần lòng được, thấy Đức Phật Kakusandha và Ngài Vidhura đang đi bát, ác ma Dusi khiến cho một đứa bé (khiến tiếng Việt Nam nghĩa là 'nhập') cầm cục đá liệng vô đầu của Ngài Vidhura, lúc đó đang ôm bát đi sau lưng Đức Phật Kakusandha.

(Các vị vào xem thêm Kinh Hàng Ma, Trung bộ).

Lúc đó, cục đá liệng vô, trong Kinh nói, do cái oan trái, do cái nghiệp của vị Vidhura lúc trước cũng từng có oan trái với ác ma Dusi, từng có oan trái với đứa bé cho nên mới khiến cho hôm nay mới xảy ra cơ sự như vậy. Khi đứa bé liệng cục đá, hoàn toàn không biết gì hết nhưng ác ma mượn tay

nó. Tại sao không mượn người khác mà mượn nó, vấn đề là ở chỗ đó. Liệng như vậy bẻ đầu, chảy máu rất nhiều. Lúc đó Đức Phật Kakusandha đang đi trước, khi cục đá liệng trúng Ngài Vidhura, Ngài dừng lại, Ngài xoay nguyên thân người lại - Phật Chánh Đẳng giác không bao giờ quay đầu, Ngài nhìn đứa bé và nói thế này: Ác ma thật là không biết điều, đã xúc phạm một bậc Đại Thánh. Khi Đức Phật nói như vậy xong cái quả xấu của Ác ma trở, bởi vì xúc phạm đến một vị Thánh, một vị Đại Thánh - Đệ Nhất Thịnh Văn, Thượng Thủ Thịnh Văn. Ngay lập tức lúc đó, ác ma chết tại chỗ. Mặc dù sắp té, nhưng mạng chung tại chỗ, sanh vào địa ngục A tỳ. Ác ma đó là tiền thân của Ngài Mục Kiền Liên. Thôi thì chuyện cũng qua đi, hết kiếp địa ngục, Ngài trở lên Ngài tu tiếp. Cho đến đời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Ngài trở thành Đệ Nhị Thịnh Văn, Đệ Nhất Thần Thông.

Tiếp theo, Phật Thứ Hai không có gì đặc biệt.

Đến đời Phật Thứ Ba là Kassapa (Phật Ca Diếp), tức là trước Phật Thích Ca. Vị này có cái đặc biệt, chút nữa tôi nói thêm vì chưa đến chỗ.

Vị này sanh vào trong một gia đình Bà la môn Kiếp Chót rất là giàu. Cha của Ngài là vị quan Thái Sư, tức là Thầy của Vua, cố vấn của Vua, nói chung là Vua coi như Cha. Ngài rất là giàu có, được đào tạo học hỏi, giáo dục ngon lành. Lúc đó tuổi thọ chúng sanh là 20 ngàn tuổi. Lớn lên, Ngài cũng đi dạo các cửa thành và Ngài thấy 4 cảnh người già, bệnh, xác chết rồi một vị xuất gia. Ngài trở về và quyết định đi xuất gia. Khi Ngài chán và về đến nơi, Ngài hay tin vợ của Ngài vừa sanh đứa con đầu lòng. Ngài vào cung điện, Ngài không phải vua nhưng là một công tử nhà giàu, và đắc tứ thiên. Khi đắc tứ thiên xong, Ngài chú nguyện cho lâu đài Ngài đang ở bay vào rừng. Khi đến rừng rồi, Ngài mới cắt tóc xuất gia. Chỉ trong thời gian ngắn, Ngài thành Phật.

Khi thành Phật xong, cũng y như Phật Thích Ca, Ngài không muốn thuyết pháp vì Ngài nghĩ rằng giáo pháp này quá thâm sâu, khó mà liễu ngộ. Cho nên khi Ngài có lòng không nghĩ đến thuyết pháp, Phạm Thiên xuống thỉnh Ngài thuyết pháp. Khi Ngài nhận lời Phạm Thiên rồi, Ngài mới suy nghĩ thế này: ai trong Trời đất này là người thích hợp nhất để Ta thuyết giảng bài Pháp đầu tiên.

Ngài mới nghĩ đến 2 người bạn ngày xưa trước khi Ngài xuất gia - 2 cậu công tử ở trong hoàng thành. Hai cậu công tử ngày xưa cũng là người thông minh, hiền trí. Ngài nghĩ đến họ, quyết định đi đến khu vườn, hiện họ đã xuất gia và chờ Ngài ở đó vì họ biết Ngài sẽ trở thành Phật vì xưa họ là thầy bói, (là người Bà la môn nên giỏi bói toán). Trong thời gian Ngài tu trong thời gian 7 ngày hay 3 tháng (tôi quên), họ cũng xuất gia và chờ Ngài. Hai người bạn này có hạnh tu ăn chay, không ăn cá thịt. Vụ này mới lạ.

Phật Kassapa biết họ có lòng chấp trước việc ăn uống, nặng lòng chuyện chay mặn. Nên trong lần gặp mặt đầu tiên, Ngài thọ trai trước mặt họ và cố ý cho họ thấy Ngài đang dùng 1 miếng thịt trong bình bát. Họ ngạc nhiên rồi bắt mặn. Nhưng do niềm tin đối với một người có 32 hảo tướng mà họ tin chắc là sẽ thành Phật, nên họ lắng nghe Ngài thuyết pháp.

Đức Phật Kassapa giảng bài kinh Amagandha Sutta. Họ nghe xong chứng quả A la hán và trở thành 2 vị Thượng Thủ Thịnh Văn.

Bà con vào Google tìm Kinh Hôi Thúi - Amagandha Sutta - Tiểu bộ kinh để đọc thêm kinh này. Đặc biệt là Chú của bộ Kinh.

Có chuyện như vậy, hai vị Thượng Thủ Thịnh Văn của Đức Phật Ca Diếp (Kassapa) là cũng đi tu để chờ gặp Ngài giống như Ngài Kiều Trần Như của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Hai vị trong thời gian tu để chờ đã theo hạnh ăn chay, rất nặng lòng chuyện chay mặn. Cho nên trong lần gặp mặt đầu tiên, Ngài Kassapa thọ trái trước mặt họ, cố tình cho họ thấy Ngài đang dùng 1 miếng thịt. Họ ngạc nhiên, bắt mặn nhưng do niềm tin với một người như vậy nên họ nghe bài kinh.

Bài kinh Amagandha nói gì? Bài kinh nói:

Ăn thịt cá không bất tịnh, mà do ăn cái đồ sát sanh trộm cắp mới là bất tịnh. Ăn thịt cá không bất tịnh mà ăn bằng tâm bất thiện là bất tịnh. Thịt cá không phải đồ ăn bất tịnh, đồ ăn bất tịnh là do tìm kiếm bằng ác nghiệp, là đồ ăn được tiêu thụ bằng tâm bất thiện, là đồ ăn rồi để có sức làm nghiệp bất thiện. Thịt cá không hẳn bất tịnh, vấn đề là do người thọ dụng chúng.

Thịt cá do mình đi bắt, không phải do mình giết chóc và khi mình ăn bằng tâm từ, tâm nhân. Khi ăn xong có sức khỏe, mình tiếp tục tu tập, tam học, thức ăn trong trường hợp này không phải bất tịnh.

Thức ăn bất tịnh do mình sát sanh, trộm cắp; ăn bằng tâm bất tịnh; ăn xong rồi làm việc bất thiện.

Nội dung bài kinh là như vậy.1:24:25

[13/10/2022 - 09:05 - ngoc_ngopham]

Bữa nay tôi giảng kinh này kết hợp cùng 1 lúc rất nhiều Kinh. Nhưng vẫn cho bà con biết xuất xứ. Ví dụ như ..., Amagandha Sutta, kinh Hàng Ma... Minh nên tập thói quen, khi nghe giảng, nên lịch sự hỏi: con muốn đọc thêm thì đọc ở đâu?

Tiếp theo chú giải giảng tiếp là Đại Hội Thánh Tăng.

Trong đời mỗi vị Phật, Phật sống lâu có 3 kỳ Đại hội. Phật sống ít, chỉ có 1 kỳ Đại hội.

Phật sống lâu, chư Tăng dự hội đông đúc. Phật sống ít, chư Tăng dự hội cũng không nhiều.

Phật Thích Ca chỉ có 1 kỳ Đại hội, với 1250 vị Lục Thông. Mấy vị Phật khác có mấy chục ngàn, mấy trăm ngàn. Phật Thích Ca chỉ có như vậy.

Bốn tiêu chuẩn / đặc điểm của 1 kỳ Đại hội Thánh Tăng:

1....: đều xuất gia bằng cách đứng trước Phật và Ngài đưa tay ra nói 1 câu: Hãy đến đây, này các Tỳ kheo. Chánh pháp đã được khéo thuyết giảng, nhằm đến cứu cánh giải thoát.

2....: tất cả y bát của các Ngài đều do thần thông mà có.

3....: tất cả chư Tăng đều tự về, không đợi Đức Phật gọi về.

4....: trong ngày rằm.

Bốn điều kiện này được gọi là tức là Đại hội Thánh Tăng hội đủ 4 điều kiện.

Lúc bấy giờ, trong đây mới nói, nói về Phật mình.

Sau khi hành đạo rằm tháng 4 và tháng sau, Phật có 1250 vị đệ tử La Hán, Lục Thông.

Trong đó, Ngài Xá Lợi Phất xuất gia 2 tuần mới chứng La Hán.

Ngài Mục Kiền Liên xuất gia chung ngày với Ngài Xá Lợi Phất nhưng 1 tuần sau chứng La Hán.

Ngài Xá Lợi Phất chứng La Hán vào ngày rằm tháng giêng đầu tiên của Đức Phật.

Khi biết Ngài Xá Lợi Phất đã chứng La Hán, tức là Ngài đã có đủ 2 vị Thượng Thủ Thích Văn.

Ngài bèn dùng thần thông đi về chùa Trúc Lâm của vua Bình Sa Vương vừa dâng cúng.

Đêm đó, Ngài Xá Lợi Phất suy nghĩ: Đức Thế Tôn đang ở đâu? 1249 vị kia cũng đồng thời suy nghĩ như vậy. Thế là tất cả đều tự động bay về chùa Trúc Lâm để họp mặt ở ngôi chùa đầu tiên của Phật giáo.

Và đêm hôm đó, Đức Phật đã nói về Cương Lĩnh Giáo Pháp gồm trong mấy câu kệ:

Không làm điều ác

Làm các điều lành

Giữ tâm thanh tịnh

Ấy là chư Phật.

Ngài Xá Lợi Phất đắc La Hán nhờ đứng nghe Phật nói Pháp cho ông cậu của mình là ông Dighanakha. (Xem kinh Trường Trảo trong Trung bộ).

Ngài Mục Kiền Liên ở trong rừng, Ngài ngồi thiền, Tu Đà Hườn buồn ngủ quá. Đức Phật xuất hiện và chỉ là khi buồn ngủ mình nên lấy tay xoa bóp tứ chi, xuống suối lấy nước lạnh rửa mặt, xong nhìn lên các ngôi sao nháy mắt niệm đề mục ánh sáng..., nhiều cách lắm để hết buồn ngủ. Chính Đức Phật hướng dẫn cho Ngài Mục Kiền Liên tu tập các tầng thiền: Sơ thiền có nhiều cách, đây là cách tốt nhất cho Người ... Tức là Đức Phật hướng dẫn từng bước, hướng dẫn cho vị mà Ngài biết chút xíu nữa đây trở thành vị La Hán Đệ Nhất Thần Thông trong hàng chư Tăng. Ngài là vị duy nhất trong thời Đức Phật được Đức Phật hướng dẫn từng bước từng bước một. Sau khi Ngài chứng Phi Tưởng, Phi Phi Tưởng rồi, Ngài mới nhìn lại Thiên chỉ của Ngài đắc La Hán. Quán chiếu bằng Vipasana, tu tứ niệm xứ. Tức là Ngài quán chiếu, Ngài dùng trí tuệ, niệm quán để Ngài nhìn trở lại Thiên chỉ của mình trong tuần lễ đầu tiên tu đắc A La Hán.

Trong khi đó, Ngài Xá Lợi Phất, trong Kinh nói tại sao Ngài học chậm bởi vì trí của Ngài quá nhiều. Trong Kinh nói, Ngài giống như một ông Vua, muốn đi đâu xa là cộ bị dứ lằm.

Người thường chỉ cần 1 cái ba lô trong đó có 1, 2 bộ đồ, đồ ăn khô, 1 hộp quẹt, con dao là đủ. Một ông vua Á rập đi đem theo 1000 người, bao 1 lúc mấy khách sạn...

Trong Kinh nói Ngài Xá Lợi Phất giống 1 ông vua, đi đâu cũng cộ bị dứ lằm. Ngài suy nghĩ ngược xuôi, nên khi Ngài chứng quả rồi, Ngài là một bậc Đại Trí, hạng nhất Đại trí tuệ.

Tiếp theo, là phân nói về Thị giả của mỗi Chư Phật.

Các vị có thể thắc mắc tại sao tôi có vẻ làm lơ không nói về Kinh Tạng, vì Kinh Tạng bà con tự đọc rồi. Tôi chỉ giúp những gì bà con không thể thấy trong Chính Tạng mà thôi. 1:40:46

Trong đây nói rằng, cách đây 100 ngàn đại kiếp, Ngài Ananda đi vào chùa, nhìn thấy 1 vị Tỳ kheo là thị giả của Đức Phật Padumuttara. Ngài mới nguyện thành Thị giả của 1 vị Phật tương lai. Đức Phật nhìn thấy được cơ duyên nên mới nói: 100 ngàn đại kiếp nữa con sẽ được toại nguyện, lúc đó có 1 Đức Phật tên là Thích Ca Mâu Ni Cồ Đàm ra đời, lúc đó con sẽ là thị giả của Ngài. Con tên là Ananda, Đệ Nhất Thị Giả, Đệ Nhất Đa Văn, Đệ Nhất Đi Bộ, Đệ Nhất Ước Niệm.

Ngài thọ ký như vậy xong, thọ ký ở đây là Phật xác nhận. Chư Phật không nói 2 lời nên khi Chư Phật xác nhận xong bắt buộc xảy ra, chắc chắn xảy ra. Trải qua 100 ngàn đại kiếp, đến thời Phật Thích Ca Mâu Ni thành đạo năm 35 tuổi. Hai mươi năm sau Ngài thành đạo, Phật đề nghị chư Tăng đề cử 1 người hầu cạnh cho Ngài. Từ Ngài Xá Lợi Phất, đến Ngài Mục Kiền Liên và Đại đệ tử khác đều xin làm thị giả nhưng Đức Phật từ chối. Từ chối bằng cách nào? Ví dụ như Ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên xin theo hầu, Đức Phật nói thế này: 2 vị ở đâu, giống như Ta ở đó mà bây giờ 2 vị theo hầu Như Lai, đó là 1 thiệt thòi, mất mát cho chúng sinh. Đó là 1 cách từ chối đẹp nhất.

Các vị khác cũng vậy, các vị Thánh A la hán xin Đức Phật, Ngài cũng nói: Người là vị đã làm xong chuyện phải làm, Người là Phước điền cho vô lượng chúng sanh, mà bây giờ Người đi chung với Như Lai thì sao? Ngài cố ý tránh không giao cho các vị A la hán.

Một chuyện nữa, chuyện quan trọng nhất. Thị giả của chư Phật ba đời luôn là Sơ quả vì La hán không tiện làm nhiều chuyện như Sơ quả do không còn đủ điều kiện tâm lý nữa.

Nôm na ra là, phải là trung niên, mình mới có đủ điều kiện tâm lý để mình làm. Có những việc phải là thanh niên mới đủ điều kiện tâm lý để làm. Trước sau cũng là mình thôi. Quý vị tưởng tượng đi, một ông Tổng giám đốc, bây giờ vì lòng hiếu thảo, ông ấy trở về dành thời giờ mỗi ngày dành thời gian điu dất ba má ông bà nội ngoại đi cầu thang, restroom thì rất là phí. Tổng giám đốc có nhiều việc phải làm, đầu óc của ông ấy bây giờ làm việc đó như bị giam nhốt, không chịu nổi. Chuyện đó người khác làm được do không còn điều kiện tâm lý.

Trong chư Tăng còn sót 1 người là Tôn Giả Ananda. Ngài ngồi im lặng.

....

Ngài Ananda sinh ra cùng ngày với Thái tử Tất Đạt, Ngài bằng tuổi Đức Phật.

Trong 20 năm từ 35 tuổi đến 54 tuổi, Đức Phật có rất nhiều thị giả. Chẳng hạn như Ngài Nagasamala, Nagita, Upavana (vị mà lúc Đức Phật mất Ngài cầm cây quạt), Sunakkhatta, Sa-di Cunda, Sagata (Đệ Nhất Quả giới tam muội), Meghiya. Trong 20 năm đầu tiên sau ngày thành đạo, đó là những vị đã theo hầu Ngài.

Trong đó có những vị, đang đi chung với Đức Phật rồi muốn ghé đâu thì ghé. Đức Phật mới nói rằng: ở đây chúng ta thầy trò chỉ có 2 người, hãy chờ vị Tỳ kheo khác đến rồi người hãy đi.

Vị đó nói: không, con không chờ được.

Thế là họ cầm cái bình bát của Đức Phật để giữa đường. Các vị có tinh không? Mình nghe mình thấy xúc động. Khi ở thời đó, phước người ta nhiều quá, người ta thấy bình thường, không thấy gì ghê gớm, có người nhận ra, có người không nhận ra.

Đừng nói ai, mình nè, mình giờ không còn cha mẹ. Khi thấy người không hiếu thảo với cha mẹ, mình khó chịu, khinh bỉ, coi thường. Chứ hồi xưa khi ba má còn sống, mình có lỡ lời cho ba má buồn, mình thấy là chuyện bình thường. Sống với nhau lâu lâu phải lỡ lời. Ba má mất rồi mới tiếc, đó là ba má của mình.

Còn ngày xưa Đức Phật, họ không nhận ra cái giá trị, họ không biết là họ may mắn, họ hưởng phước. Nên suốt 20 năm trời đầu tiên sau khi Ngài thành đạo, 7 vị thay phiên nhau. Đến khi ngài 55 tuổi, Ngài nói: bây giờ Như Lai có tuổi, Như Lai cần hỗ trợ trong sinh hoạt hàng ngày.

Chư Tăng xin, ai Đức Phật cũng từ chối. Cuối cùng Ngài Ananda nghe các vị kia xúi nên xin làm thị giả với 8 điều kiện.

Tám điều kiện của Ngài Ananda khi xin làm thị giả của Đức Phật gồm 4 điều xin được và 4 điều xin đừng:

Bốn điều xin đừng:

1. Xin đừng cho Ananda những y áo được cúng riêng cho Phật.

2. Xin đừng cho Ananda những thực phẩm thượng vị được cúng riêng cho Phật.
3. Xin đừng bảo Ananda ở chung am thất.
4. Anan xin không đi cùng Phật đến nơi mà người ta chỉ thỉnh riêng Ngài.

Bốn điều xin được:

1. Xin Thế Tôn nhận lời đến chỗ người ta chỉ thỉnh riêng Anan.
2. Xin cho Anan có quyền tự quyết để sắp xếp khách viếng Thế Tôn. (Ngài Anan xin quyền này để người ta không nói Ngài chuyên quyền. Có lần Ngài du sĩ Subhadda xin gặp Đức Phật, Ngài Anan đã từ chối).
3. Xin cho Anan được phép hỏi Đức Thế Tôn những điều thắc mắc.
4. Khi Thế Tôn thuyết pháp ở đâu không có mặt Anan, sau đó xin Ngài từ bi về kể lại cho nghe.

Khi Đức Phật nghe Ananda trình bày 4 điều xin được và 4 điều xin đừng, Ngài nhận lời. Và kể từ đó trở đi, suốt 25 năm trời, Ngài Ananda đối xử với Đức Thế Tôn bằng Thân nghiệp từ hòa, Khẩu nghiệp từ hòa và Ý nghiệp từ hòa.

Thân nghiệp từ hòa: chỉ làm những việc có lợi cho Thế Tôn.

Khẩu nghiệp từ hòa: chỉ nói chuyện với Thế Tôn bằng lòng kính thương vô bờ

Ý nghiệp từ hòa: chỉ nghĩ về Thế Tôn với lòng thương kính vô biên, vô điều kiện

Suốt 25 năm, gần gũi thân cận như bóng với hình. Và ngày mà Thế Tôn viên tịch, Ngài 1 tay cầm bát mình, 1 tay cầm bát Phật, lầm lũi trở về Kushinara, trở về Savatthi. Phật tử bên đường thấy Ngài Ananda, người ta khóc cạn nước mắt. Vì ngày xưa, con người đó, bóng hình đó không bao giờ đi một mình, luôn luôn đi với Đức Phật. Mà bây giờ, đi một mình thì Đức Phật ở phương trời nào? Ngài đi không về nữa. Ngài Ananda cũng đẹp nên nhìn Ngài người ta nhớ đến Đức Phật.

[14/10/2022 - 01:29 - ngọc_ngopham]

Ngày mai, lại gặp bà con nữa.

Bà con ghi lại giùm tui, bữa nay học tới dòng dõi và sinh hoạt trong Kiếp cuối của một vị Chánh Đăng Giác.

Bữa nay không có giảng về Pháp tu, bữa nay mình học về Chư Phật thôi. Phải nói thêm, cơ hội như vậy không còn nhiều nữa. Nên mai này, giảng qua mấy pháp tu hành, giáo lý, không có siêng mà nói hoài mấy vụ này.

Bà con không quen sẽ thấy như mê tín dị đoan, lạ lạ.

Có người đến với Đạo này bằng sự tìm hiểu giáo lý, tu học.

Có người đến với Đạo vì tò mò, muốn tìm hiểu về đời Phật.

Có người đến thấy lợi thì học, không phân biệt, lựa chọn.

Chúc các vị một ngày vui.

[14/10/2022 - 01:29 - ngọc_ngopham]

Ngày mai, lại gặp bà con nữa.

Bà con ghi lại giùm tui, bữa nay học tới dòng dõi và sinh hoạt trong Kiếp cuối của một vị Chánh Đăng Giác.

Bữa nay không có giảng về Pháp tu, bữa nay mình học về Chư Phật thôi. Phải nói thêm, cơ hội như vậy không còn nhiều nữa. Nên mai này, giảng qua mấy pháp tu hành, giáo lý, không có siêng mà nói hoài mấy vụ này.

Bà con không quen sẽ thấy như mê tín dị đoan, lạ lạ.

Có người đến với Đạo này bằng sự tìm hiểu giáo lý, tu học.

Có người đến với Đạo vì tò mò, muốn tìm hiểu về đời Phật.

Có người đến thấy lợi thì học, không phân biệt, lựa chọn.

Chúc các vị một ngày vui.

**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHẬP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**

www.toaikhanh.com

TOAIKHANH.COM